

Số: 744/QĐ-SYT

Quảng Ninh, ngày 02 tháng 08 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch thuê dịch vụ Công nghệ thông tin phần mềm y tế cơ sở (các Trạm Y tế thuộc Trung tâm y tế thành phố Uông Bí)

### GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;  
Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;  
Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/09/2019 của Chính phủ về quy định quản lý đầu tư ứng dụng Công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước;  
Căn cứ vào các Thông tư hướng dẫn triển khai Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Bộ Thông tin và Truyền thông;  
Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 01/06/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh;  
Căn cứ Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12/08/2020 của Bộ Y tế về quy định về xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin quản lý Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.  
Căn cứ Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28/10/2022 của Bộ Y tế về việc ban Quyết định phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.  
Xét đề nghị tại Tờ trình số 1255/TTr-TTYT ngày 07/07/2023 của Trung tâm y tế thành phố Uông Bí về việc thẩm định, phê duyệt Kế hoạch thuê dịch vụ Công nghệ thông tin Phần mềm quản lý y tế cơ sở cho các Trạm Y tế trên địa bàn thành phố Uông Bí (giai đoạn 2023-2025);  
Căn cứ "Báo cáo thẩm định Kế hoạch thuê dịch vụ Công nghệ thông tin phần mềm y tế cơ sở các Trạm Y tế thuộc quản lý Trung tâm y tế thành phố Uông Bí" ngày 31/7/2023 của Tổ thẩm định Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin tại các đơn vị y tế trực thuộc theo Quyết định số 865/QĐ-SYT ngày 15/6/2022 của Sở Y tế;  
Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Y tế.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch thuê dịch vụ Công nghệ thông tin - Thuê phần mềm Quản lý y tế cơ sở cho các Trạm Y tế trên địa bàn thành phố Uông Bí thuộc quản lý của Trung tâm y tế thành phố Uông Bí, với các nội dung như sau:

1. Tên kế hoạch: Kế hoạch thuê dịch vụ phần mềm Quản lý y tế cơ sở cho các Trạm Y tế trên địa bàn thành phố Uông Bí.

2. Đơn vị chủ trì thuê dịch vụ: Trung tâm y tế thành phố Uông Bí.

Địa chỉ: Tổ 28 khu 8, phường Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Đơn vị tư vấn lập Kế hoạch: Đơn vị tư vấn lập Kế hoạch: Công ty cổ phần Công nghệ Thảo Khuê (*Hợp đồng số 01/HĐTV/TTYT/UB-TK ngày 03/04/2023 giữa Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí và Công ty CP công nghệ Thảo Khuê*).

Địa chỉ: Thửa 170B1, Ngõ 22 Giang Chính, Tổ dân phố Rạng Đông, Phường Biên Giang, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

4. Mục tiêu Kế hoạch:

- Ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý hoạt động của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn nhằm tiết kiệm thời gian, nhân lực, sổ sách bảo đảm sự chính xác của số liệu, khả năng kết nối liên thông giữa trạm y tế xã với bảo hiểm xã hội và các tuyến y tế cao hơn, góp phần đẩy mạnh công tác quản lý hiệu quả hơn.

- Giúp các Trạm Y tế không bị quá tải về số lượng phần mềm đang triển khai và dễ dàng quản lý, khai thác hiệu quả các dữ liệu phục vụ hoạt động. Việc kết nối, liên thông dữ liệu trạm y tế với các hệ thống thông tin quản lý của Trung tâm y tế huyện, Sở Y tế và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Y tế sẽ được thực hiện thông qua nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu y tế cơ sở V20 của Bộ Y tế.

5. Nội dung: Thuê phần mềm quản lý y tế cơ sở cho các Trạm Y tế xã, phường với 24 chức năng chính (*Chi tiết các chức năng tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định*).

6. Quy mô và địa điểm, triển khai:

- Thuê phần mềm và hạ tầng Công nghệ thông tin (Máy chủ, lưu trữ, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống an ninh an toàn thông tin, nhân lực hỗ trợ vận hành và quản trị hệ thống).

- Triển khai tại 10 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thuộc quản lý Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí.

7. Giá trị dự toán làm tròn: **1.089.872.000 đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ, không trăm tám mươi chín triệu, tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng*). Trong đó:

- Chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin: 1.055.736.000 đồng.

- Chi phí quản lý: 0 đồng.

- Chi phí tư vấn: 24.980.287 đồng.

- Chi phí khác: 9.155.953 đồng.

- Chi phí dự phòng: 0 đồng.

8. Thời gian thuê dịch vụ: 03 năm (*36 tháng kể từ khi ký biên bản nghiệm thu phần mềm và đưa vào sử dụng*)

9. Nguồn vốn: Nguồn ngân sách nhà nước và nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

10. Yêu cầu về chất lượng dịch vụ: *(Chi tiết các yêu cầu tại Phụ lục số 2 kèm theo Quyết định).*

11. Hình thức quản lý: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.

12. Hình thức lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ: Thực hiện theo Luật đấu thầu và các quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 2.** Trung tâm y tế thành phố Uông Bí chịu trách nhiệm về giá dự toán, kinh phí thuê và tính đúng đắn, tính pháp lý các tài liệu cung cấp tại Kế hoạch; chịu trách nhiệm thực hiện bước tiếp theo đúng với các quy định của pháp luật về đấu thầu và quy định về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

**Điều 3.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng Sở Y tế; Trưởng phòng Kế hoạch tài chính và Thủ trưởng đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Phòng KHTC (p/h);
- Lưu: VT, VP03.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trịnh Văn Mạnh**

## PHỤ LỤC 1

### Danh mục các phân hệ phần mềm thuê dịch vụ

(Kèm theo Quyết định số: 744/QĐ-SYT ngày 02/8/2023 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh)

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT
1	Quản lý Khám bệnh
2	Quản lý Dược phẩm
3	Báo cáo thống kê
4	Quản lý Xét nghiệm
5	Quản lý Chẩn đoán hình ảnh
6	Quản lý công tác dân số kế hoạch hóa gia đình
7	Quản lý bệnh không lây nhiễm
8	Quản lý bệnh truyền nhiễm
9	Quản lý chăm sóc sức khỏe sinh sản
10	Quản lý phòng, chống HIV/AIDS
11	Quản lý tiêm chủng và sử dụng vắc xin phòng bệnh
12	Quản lý uống vitamin A
13	Quản lý phòng, chống suy dinh dưỡng
14	Quản lý phòng, chống tai nạn thương tích
15	Quản lý tài sản, trang thiết bị
16	Quản lý truyền thông, giáo dục sức khỏe
17	Quản lý vệ sinh môi trường
18	Quản lý an toàn thực phẩm
19	Quản lý tài chính kế toán
20	Quản lý nhân lực y tế
21	Quản lý khám chữa bệnh từ xa
22	Quản lý danh mục
23	Quản trị hệ thống
24	Liên thông dữ liệu

**PHỤ LỤC 2**  
**Yêu cầu về chất lượng dịch vụ**  
(Kèm theo Quyết định số: 744/QĐ-SYT ngày 02/8/2023)

**1. Các yêu cầu về sản phẩm, chất lượng dịch vụ**

a) Đảm bảo tính pháp lý về quy trình, nghiệp vụ và cung cấp các chức năng cho người sử dụng hệ thống.

b) Đảm bảo đúng với mục tiêu đề ra đã đặt ra trong Kế hoạch và quy định của Bộ Y tế tại Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12/08/2020 của Bộ Y tế về quy định về xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin quản lý Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

c) Đáp ứng yêu cầu theo Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 3/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia.

d) Đáp ứng việc liên thông đa dạng thông tin theo yêu cầu quản lý, chuyên môn trong thời gian thuê (nếu có). Tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu đã quy định tại:

- Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ Y tế về quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan.

- Quyết định số 449/QĐ-CNTT ngày 30/12/2019 của Cục Công nghệ thông tin Bộ Y tế về ban hành tài liệu hướng dẫn kết nối giữa các phần mềm của ngân hàng, đơn vị trung gian thanh toán với phần mềm quản lý bệnh viện (HIS) trong thanh toán chi phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt.

- Quyết định số 808/QĐ-BYT ngày 01/04/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tài liệu hướng dẫn kết nối với hệ thống thông tin quốc gia về quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn; Quyết định số 330/QĐ-QLD ngày 22/5/2019 của Cục Quản lý Dược về việc ban hành "Chuẩn yêu cầu dữ liệu đầu ra phần mềm ứng dụng CNTT kết nối liên thông cơ sở phân phối thuốc" phiên bản 1.0.

- Liên thông dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh của các đơn vị với Hồ sơ sức khỏe điện tử của Quốc gia, của Tỉnh.

- Liên thông với Trung tâm điều hành thông minh của Tỉnh và Sở Y tế.

- Liên thông với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư.

f) Dịch vụ cung cấp phải đảm bảo về bản quyền, quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến dịch vụ và các yêu cầu khác tùy theo tính chất, đặc điểm, yêu cầu, nhu cầu thực tế của đơn vị.

**2. Yêu cầu chung về cơ sở dữ liệu**

- Cơ sở dữ liệu của các phần mềm phải được thiết kế, khai báo, triển khai, vận hành, khai thác đảm bảo sự thống nhất về cấu trúc dữ liệu, về nội dung dữ

liệu dùng chung của Bộ Y tế, của Tỉnh; có thể quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

- Thông tin, dữ liệu hình thành trong quá trình thuê dịch vụ phần mềm phải được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 48 của Nghị định 73/2019/NĐ-CP và phải có các công cụ cần thiết khi kết thúc hợp đồng để bảo đảm cơ quan, đơn vị vẫn có thể khai thác sử dụng dịch vụ được liên tục kể cả trong trường hợp thay đổi nhà cung cấp dịch vụ.

- Đối với các cơ sở dữ liệu được xây dựng và phát triển theo yêu cầu riêng phải đảm bảo được kiểm thử, vận hành thử theo đúng quy định tại Điều 58 của Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019.

### **3. Yêu cầu chung an toàn thông tin**

- Hệ thống máy chủ cung cấp dịch vụ (*nếu có*) đặt tại Việt Nam. Đối với dịch vụ điện toán đám mây phải đáp ứng bộ tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Có cam kết bảo đảm an toàn, bảo mật và tính riêng tư về thông tin, dữ liệu của đơn vị, của khách hàng; tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, an ninh thông tin, cơ yếu (*Luật An toàn thông tin mạng; Luật bảo vệ bí mật nhà nước; Luật khám bệnh, chữa bệnh*).

- Tuân thủ các quy định tại Luật An toàn thông tin mạng; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019; các Quyết định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn Tỉnh Quảng Ninh và các quy định khác có liên quan.

- Cơ chế giám sát và cập nhật phần mềm: Phải đảm bảo việc ghi vết các chức năng cập nhật dữ liệu vào hệ thống và các chức năng khai thác dữ liệu chính; ghi vết hệ thống, tiến trình và tác động của người dùng; phải có đầy đủ các công cụ cảnh báo/lỗi/log được phân loại/lọc để dễ dàng theo dõi.

- Tổ chức thực hiện xác định cấp độ đối với các hệ thống thông tin thuê dịch vụ thuộc phạm vi đơn vị quản lý theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP, hướng dẫn của Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017.

### **4. Yêu cầu chung tài liệu, sản phẩm bàn giao**

Sau khi kết thúc thời gian thuê dịch vụ và ký biên bản nghiệm thu hợp đồng, bên cung cấp dịch vụ bàn giao đầy đủ tài liệu liên quan gồm:

- Tài liệu thiết kế tổng thể hệ thống.

- Tài liệu thiết kế CSDL hệ thống.

- Bàn giao đầy đủ tài liệu liên quan đến vận hành khai thác bao gồm: Tài liệu hướng dẫn sử dụng; Tài liệu hướng dẫn vận hành; Các tài liệu khác có liên đến triển khai hệ thống.

- Sản phẩm bàn giao: Kết thúc hợp đồng đơn vị cung cấp dịch vụ bàn giao toàn bộ cơ sở dữ liệu phát sinh trên hệ thống trong toàn bộ quá trình thuê dịch vụ. Toàn bộ dữ liệu hình thành trong quá trình triển khai cung cấp dịch vụ và phương

án quản lý đều thuộc quyền sở hữu của bên thuê. Bên cung cấp dịch vụ không được quyền khai thác và sử dụng bất kỳ thông tin dữ liệu nào mà chưa được bên thuê đồng ý bằng văn bản.

### **5. Yêu cầu chung với nhà cung cấp dịch vụ**

- Nhà cung cấp dịch vụ có số năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh về công nghệ thông tin tối thiểu 05 năm.

- Nhà cung cấp dịch vụ có hợp đồng tương tự về cung cấp các sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin y tế tương tự (*tối thiểu cho 03 đơn vị*).

- Ưu tiên các sản phẩm do tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân Việt Nam thực hiện sản xuất tại Việt Nam và có pháp nhân, thể nhân Việt Nam nắm quyền kiểm soát chi phối.